TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGÂN SƠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **26**/2017/QĐST-HNGĐ	*Ngân Sơn, ngày 29 tháng 11 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2017/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn chị **Hứa Thị B**, sinh năm 1988 - Địa chỉ: Thôn A, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986 - Địa chỉ: Thôn B, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116,117, và 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2017/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Hứa Thị B và bị đơn anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Hứa Thị B và bị đơn anh Nguyễn Văn T.

2.2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự giao con chung cháu Nguyễn Hứa K L, sinh ngày 29/11/2012 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho nguyên đơn chị Hứa Thị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bị đơn anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng với số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con chung của hai người đủ 18 tuổi hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng bị chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc thi hành án đối với khoản tiền này được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Chị Hứa Thị B được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 08016, ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (01b);
- VKSND huyện Ngân Sơn (02b);
- Các đương sự (01b);
- Chi cục THADS Ngân Sơn (01b);
- UBND thị trấn N (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VT.

Nguyễn Thái Công